

Số: **46/2020/QĐST-HNGĐ**

Phong Điền, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh T;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/01/2001. Hiện nay cháu đã trên 18 tuổi và tự lo được cuộc sống cho bản thân nên không đề cập đến việc giao trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền án phí phải chịu là 150.000.đ; Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Chị Lan đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000.đ theo biên lai thu số: 008570 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ và chị Lan được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Đinh Xá, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Đàm